

Bản án số: 22/2021/HSST.

Ngày: 28/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T3 PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Văn Hòa, bà Nguyễn Thị Bội Nhu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân T3 phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân T3 phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 248/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng T**, Sinh ngày 07 tháng 03 năm 1991, tại Bình Thuận, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tèo ba; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: khu phố 3, phường Xuân An, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước, Trình độ học vấn: 7/12; Cha: ông Đặng Thuận (đã chết), Mẹ: bà Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1963; Vợ con: không rõ (không đăng ký kết hôn, đã bỏ đi); Tiền án: Ngày 12/4/2016 bị TAND thành phố Phan Thiết tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (theo bản án số 58/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2018, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/2/2010, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác và gây rối trật tự công cộng., đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Bửu Đình K1, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P Trinh, T3 phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Bửu Anh K2, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P Trinh, T3 phố Phan Thiết, Bình Thuận.

2/ Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Xuân An, T3 phố Phan Thiết, Bình Thuận.

3/ Ông Phan Duy T2, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P Trinh, tp Phan Thiết, Bình Thuận.

4/ Ông Trần Kim T3, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Xuân An, T3 phố Phan Thiết, Bình Thuận.

5/ Ông Nguyễn T2 Hữu P, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Xuân An, T3 phố Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 Pt ngày 10/6/2019, ông Nguyễn Văn Hùng (sinh năm 1957) cùng con trai là Nguyễn Bửu Đình K1 (sinh năm 1993, cùng trú tại khu phố 1, phường P Trinh, TP. Phan Thiết) đến nhậu ở quán vỉa hè trước số nhà 10, 12 đường 19/4, khu phố 1, phường Xuân An, TP. Phan Thiết của anh Lê Thanh T1 (sinh năm 1981, trú tại khu phố 3, phường Xuân An, TP. Phan Thiết). Trong lúc nhậu, do không có chỗ đi vệ sinh nên K1 đi tiểu ở gốc cây gần quán, anh T1 thấy vậy nên nói với K1 *“sao mày đi tiểu ở đây”* và tỏ T2 độ khó chịu. Thấy vậy, ông Hùng đi đến gặp anh T1 xin lỗi nhưng anh T1 vẫn tiếp tục chửi K1, vì vậy ông Hùng kêu tính tiền và cùng K1 đi về. Khi về đến nhà, ông Hùng mở cửa cổng để vào bên trong nhà thì có 04 thanh niên (không rõ nhân thân) điều khiển 02 xe mô tô chạy đến hỏi K1: *“Mời nãy mày nhậu ở quán má tao, mày đi tiểu vậy, chủ quán nhắc nhở mày có ý kiến gì hả?”*, K1 nói: *“Em đâu có ý kiến gì”* thì 04 thanh niên này nhào vô dùng nón bảo hiểm đánh K1. Khi đó ông Hùng la lên: *“báo công an”* thì 04 thanh niên này lên xe chạy đi.

Khoảng 00 giờ 30 Pt ngày 11/6/2019, K1 điện thoại cho anh ruột tên Nguyễn Bửu Anh K2 (sinh năm 1988, trú tại khu phố 1, phường P Trinh, TP Phan Thiết) kể lại việc K1 bị 04 thanh niên lạ đánh. Nghe vậy K2 điều khiển xe mô tô chạy về nhà, cùng lúc này Phan Duy T2 (sinh năm 1993, trú tại khu phố 10, phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, là bạn của K1) đi qua nhà K1. Tại đây, T2 nghe K1 và K2 kể lại việc bị 04 thanh niên lạ mặt đánh. Do nghi ngờ những người thanh niên đó có liên quan đến mâu thuẫn lúc nãy tại quán nhậu nên khoảng 02 giờ 30 Pt ngày 11/6/2019, K1 cùng K2 và T2 ra quán nhậu của anh T1 để hỏi xem ai đã đánh K1. Khi đi T2 mang theo 02 con dao để phòng thân và điều khiển xe chở K1, K2 điều khiển xe đi xe một mình. Cả 3 đi đến quán nhậu của anh T1 rồi dừng xe ở trước quán. K1 xuống xe đi

vào quán còn Thái và K2 đứng ngoài đường. K1 hỏi chị Nguyễn Thị Xuân Hòa (vợ anh T1, sinh năm 1978, trú tại khu phố 5, phường Xuân An, TP. Phan Thiết) có phải chị Hòa kêu người đến đánh K1 không. Chị Hòa nói không biết ai hết thì T2, K1 và K2 đi về. Một lúc sau, K1, K2, T2 quay lại quán. Tại quán lúc này có **Đặng T** (tên gọi khác: Tèo Ba, sinh năm 1991, trú tại khu phố 03, phường Xuân An, TP. Phan Thiết) đang ngồi nhậu cùng với Trần Kim T3 (sinh năm 1992, trú tại khu phố 3, phường Xuân An, TP Phan Thiết) và Nguyễn T2 Hữu P (tên gọi khác: Queo, sinh năm 1993, trú tại khu phố 2, phường Xuân An, TP Phan Thiết). T nhìn thấy K1, T2 vào trong quán đi về phía mình, rút 02 con dao dài khoảng 60cm từ trong người ra, T cho rằng K1, T2 đến chém mình nên T đứng dậy cầm ghế nhựa, vỏ chai bia ném về hướng K1 nhưng không bị thương tích gì. Thấy đánh nhau ở quán, chị Hòa gọi anh T1 đang ngủ ở phía sau quán dậy, anh Tùng đi ra xem, nhìn thấy dưới lề đường phía trước quán có 01 cây kiếm tự tạo bằng kim loại dài khoảng 60 cm nên nhặt cây kiếm cầm trên tay. Lúc này T nhìn thấy và bất ngờ chạy tới giật cây kiếm trên tay của anh T1 rồi rượt đuổi K1 và Thái chạy ra hướng cầu sở muối. T cầm kiếm rượt đuổi K1 chạy khoảng 40m, khi đến trước số nhà 39 đường 19/4 thuộc khu phố 1, phường xuân An, TP Phan Thiết thì T đuổi kịp K1. T cầm cây kiếm tay phải chém 01 nhát từ trên xuống vào người của K1, lúc này K1 quay người lại đứng đối diện với T và đưa tay trái lên đỡ làm cây kiếm trúng vào mặt sau cẳng tay trái gây thương tích. Sau khi thấy K1 bị thương thì T không rượt đuổi nữa và quay lại quán trả kiếm cho anh T1. Sau đó, T về nhà ngủ.

Sau khi bị thương tích K1 và T2 bỏ chạy về hướng cây xăng 19/4 thuộc phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết thì gặp anh Nguyễn Hưng Thịnh (sinh năm 1988, trú tại khu phố 1, phường Phú Tài, TP Phan Thiết) chạy xe ôm đang đứng đợi khách tại đây. Lúc này K1 và Thái kêu anh Thịnh chở đến bệnh Viện đa K2 An Phước cấp cứu, trên đường đi anh Thịnh phát hiện trên tay của Thái cầm 02 con dao. Khi đến đường giao nhau giữa Lê Duẩn và đường Trần Phú thuộc phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Thái vút 02 con dao ở lề đường. Sau khi chở Thái và K1 đến bệnh viện Đa K2 An Phước cấp cứu, anh Thịnh quay lại nhặt 02 con dao mà Thái vút trước đó và mang đến công an phường Xuân An giao nộp. Anh T1 cũng đến công an phường Xuân An trình báo sự việc.

Riêng K2 khi bị rượt đuổi chạy bộ ra đường Trần Quang Diệu thuộc khu phố 3, phường Xuân An, TP Phan Thiết, khi đến trước số nhà 86 thì bị khoảng 05 người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) dùng tuýp sắt đánh gây thương tích.

Ngày 25/6/2019, Nguyễn Bửu Đình K1, Nguyễn Bửu Anh K2 có đơn xin giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây ra thương tích cho K1, K2.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 316/2019/TgT ngày 12/8/2019 của T tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Bửu Đình K1 như sau:

- Vết thương, chấn thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái, gãy hở 1/3 giữa xương trụ trái, đứt gân gấp, gân duỗi cổ tay trụ trái, đứt gân gấp duỗi các ngón II, III, IV, V bàn tay trái, đã được phẫu thuật điều trị hiện hạn chế vận động co duỗi các ngón bàn tay trái, để lại sẹo đã can thiệp y tế, kích thước: 15 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% + 6%

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

- Vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

- Hiện tại ngón I bàn tay trái hạn chế cử động gấp, duỗi, đối ngón; Ngón II, III, IV, V bàn tay trái hạn chế cử động dạng khép ngón.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 315/2019/TgT ngày 12/8/2019 của T tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Bửu Anh K2 như sau:

- Đa chấn thương, sung nề, bầm tím vùng đầu, vai, hông, lưng, gối bên trái, cổ bàn tay trái, đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Xây sát da mặt mu ngón III bàn tay phải, đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Sẹo vết thương phàm mềm gối phải, đã được điều trị hiện để lại sẹo mờ, kích thước: 1,5 x 0,2cm. Tỷ lệ tổng thương cơ thể là 1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%

- Vết thương gối phải do vật tày gây ra.

- Vết thương gối phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

- Hiện tại không để lại cô tật.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao bằng kim loại, có cán bằng gỗ dài 40cm trong đó phần lưỡi dài 27,5 cm, phần cán gỗ dài nhất là 15 cm.

- 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 21 cm, phần lưỡi dài 11 cm, phần cán dài 10cm, mũi dao vát nhọn.

Vật chứng trên do Phan Duy T2 mang theo trong người lúc tham gia đánh nhau, không phải vật chứng gây thương tích cho K1. Viện kiểm sát nhân dân T3 phổ

Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự T3 phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý.

Đối với cây kiếm tự tạo là hung khí mà Đặng T dùng gây thương tích cho K1: sau khi chém K1 thì T quay lại quán trả kiếm cho anh T1. T1 dựng ở phía trước bên bàn quán nhậu, khi dọn xong thì T1 không thấy cây kiếm đâu nên không thu hồi được vật chứng trên.

Đối với đối tượng gây thương tích cho Nguyễn Bửu Anh K2: do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT – Công an TP. Phan Thiết đã ra Quyết định tách vụ án, tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về phần dân sự: Nguyễn Bửu Đình K1 yêu cầu Đặng T bồi thường tổng số tiền là: 47.921.432 đồng. Hiện T đã bồi thường cho K1 10.000.000 đồng.

Đặng T bị Viện kiểm sát nhân dân T3 phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 230/CT- VKSPT ngày 26 tháng 11 năm 2020 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T3 phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 37.921.432đ cho bị hại. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là hai cây dao.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo xin HĐXX xem xét xử mức án nhẹ.

Bị hại không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T3 phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 02 giờ 30 Pt ngày 11/6/2019, trước số nhà 39 đường 19/4 thuộc khu phố 1, phường xuân An, TP Phan Thiết, Đặng T đã có hành vi dùng kiếm tự tạo chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào mặt sau cẳng tay trái của Nguyễn Bửu Đình K1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Đặng T không có mâu thuẫn với Nguyễn Bửu Đình K1, nhưng xuất phát từ việc K1 cùng với người nhà của K1 xích mích với chủ quán nơi T ngồi nhậu, dẫn tới

việc giữa T và K1 va chạm rồi xô xát nhau. T đã dùng kiếm tự tạo là hung khí nguy hiểm chém anh K1 gây thương tích 15%. Hành vi của bị cáo đã cấu T3 tội “Cố ý gây thương tích”, phạm tội thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Do thương tích của người bị hại là 15% nên hành vi của bị cáo thuộc điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án, Nguyễn Bửu Anh K2 đi cùng anh K1 cũng bị gây thương tích 1%, tuy nhiên anh K2 không xác định được nhân thân người gây thương tích cho anh. Cơ quan CSĐT đã tách phần gây thương tích của anh K2 ra để xem xét xử lý sau.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở T3 người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có một tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T3 khẩn khai báo, đồng thời bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Năm 2010, bị cáo bị đưa đi cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng, xâm phạm sức khỏe người khác

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận được số tiền bồi thường là 47.921.432 đồng. Bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000đ. Bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường 37.921.432 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

[6] Về vật chứng vụ án: 02 con dao của người liên quan thu giữ được trong quá trình giải quyết vụ án, là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tuyên bố:** bị cáo Đặng T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

***Xử phạt:** bị cáo Đặng T 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

***Căn cứ vào:** Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đặng T và bị hại Nguyễn Bửu Đình K1. Buộc bị cáo Đặng T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Bửu Đình K1 số tiền là 37.921.432đ (ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi một ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng)

***Về biện pháp tư pháp:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, có cán bằng gỗ dài 40cm trong đó phần lưỡi dài 27,5 cm, phần cán gỗ dài nhất là 15 cm; 01 con dao bằng kim loại có cán bằng gỗ dài 21 cm, phần lưỡi dài 11 cm, phần cán dài 10cm, mũi dao vát nhọn. Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự tp Phan Thiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 36 ngày 26/11/2020.

***Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.896.071đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/01/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thái Bình